ỦY BAN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

|  |  |
| --- | --- |
| THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THI ĐUA**

**NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**(Đối với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở)**

**Tiêu chuẩn: 100 điểm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **Điểm chuẩn** | **Tự chấm** | **Minh chứng** |
| **1** | ***Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra, đánh giá*** | **30** |  |  |
| **1.1** | **Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đơn vị biết sử dụng CNTT trong công tác.** | **10** |  |  |
| **1.2** | Tổ chức tốt việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học một cách thực chất, thường xuyên (sử dụng thiết bị hiện đại, phần mềm trình chiếu, mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học…) | **5** |  |  |
| **1.3** | Triển khai có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng các ứng dụng trực tuyến (trắc nghiệm khách quan trên máy tính cho một số môn học). | **5** |  |  |
| **1.4** | Triển khai việc cập nhật, sử dụng và khai thác hệ thống “dạy học trực tuyến” nhằm nâng cao hiệu quả công tác dạy - học. | **5** |  |  |
| **1.5** | **Tham gia tích cực các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT&TT trong dạy - học và các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh** | **5** |  |  |
| **2** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành*** | **30** |  |  |
| **2.1** | Đảm bảo việc phân công, tổ chức thu thập thông tin, số liệu đầy đủ, đúng thời hạn trên hệ thống quản lý dữ liệu theo yêu cầu của Bộ, Sở GD&ĐT. | **10** |  |  |
| **2.2** | Hoàn thành CSDL đúng hạn, đúng yêu cầu công tác. | **10** |  |  |
| **2.4** | **Triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý; Các ứng dụng CNTT tăng cường giải pháp trao đổi thông tin giữa nhà trường - giáo viên - học sinh và phụ huynh học sinh nhằm thực tốt hoạt động giáo dục của nhà trường. (Ưu tiên các ứng dụng OTT, email, website)** | **5** |  |  |
| **2.5** | Sử dụng sổ điểm điện tử và các loại hồ sơ học vụ điện tử đúng qui định. | **5** |  |  |
| **3** | ***Ứng dụng CNTT trong công tác thông tin*** | **30** |  |  |
| **3.1** | Cổng thông tin điện tử của đơn vị được xây dựng đúng theo hướng dẫn tại văn bản số 3082/GDĐT-TTTT ngày 13/9/2016 của Sở GD&ĐT. | **10** |  |  |
| **3.2** | Cổng thông tin điện tử được tích hợp trong hệ thống Cổng thông điện tử của Sở tại địa chỉ [www.hcm.edu.vn](http://www.hcm.edu.vn) | **5** |  |  |
| **3.3** | Thông tin trên hệ thống Cổng thông tin của đơn vị cần được thực hiện đầy đủ, thường xuyên… | **5** |  |  |
| **3.4** | **Công khai các nội dung theo thông tư số** 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. | **5** |  |  |
| **3.5** | **Ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính:**  **Đăng tải đầy đủ các** mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp…. trên cổng thông tin của đơn vị. | **5** |  |  |
| **4** | ***Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT*** | **10** |  |  |
| **4.1** | Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT hàng năm và gửi về Sở GD&ĐT đúng nội dung, thời hạn; Tham gia đầy đủ các hội nghị, cuộc họp, tập huấn lĩnh vực ứng dụng CNTT trong giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. | **5** |  |  |
| **4.2** | Ban hành quyết định phân công cụ thể lãnh đạo đơn vị phụ trách và cán bộ quản trị các hệ thống thông tin, quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử của đơn vị đúng hướng dẫn. | **3** |  |  |
| **4.3** | Đảm bảo hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác dạy - học và quản lý, điều hành; hệ thống internet đơn vị được kết nối cáp quang dung lượng đủ mạnh để triển khai các ứng dụng trực tuyến. | **2** |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |  |

\* Kết quả:

* Xuất sắc: từ 90 - 100 điểm
* Tốt: từ 80 - 89 điểm
* Khá: từ 70 - 79 điểm
* Trung bình: từ 50 - 69 điểm
* Yếu: dưới 50 điểm